TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Nguyễn Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông D Văn Thịnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phùng Mạnh C, sinh ngày 06/8/1982 tại Thái Nguyên.

ĐKHKTT: Tổ XY, phường QT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Tổ Z, phường QT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phùng Quý Đ, sinh năm 1950; Con bà: Đồng Thị L, sinh năm 1954. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là: Cáp Thùy D, sinh năm 1983; Có 01 con, sinh năm 2005;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 115/2009/HSST ngày 21/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phùng Mạnh C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đe dọa giết người", bị cáo đã chấp hành xong bản án này (đã thi hành 50.000đ tiền án phí HSST năm 2009); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay. Hiện Đng tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Thị L1, sinh ngày 27/4/1985 tại Thái nguyên.

ĐKHKTT: Xóm D1, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ Z phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa Không đi học; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Triệu Tiến T, sinh năm 1942; Con bà: Triệu Thị K, sinh năm 1943. Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10;

Chưa có chồng, con;Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay. Hiện Đng tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/5/1960 tại Thái Nguyên.

ĐKHKTT: Tổ Z, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ U, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1929. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là: Hoàng Thị V, sinh năm 1967; Có 02 con, lớn sinh năm 1992; nhỏ sinh năm 1998;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:Tại bản án số 54/1981/HSST ngày 15/11/1981 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên), xử phạt Nguyễn Ngọc H 12 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản của công dân"; Tại bản án số 60/1983/HSST ngày 07/10/1983 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên), xử phạt Nguyễn Ngọc H 30 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản của công dân"; Tại bản án số 123/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Ngọc H 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt T sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án này ngày 30/8/2013; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến nay. Hiện Đng tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Quốc V1, sinh ngày 03/9/1977 tại Thái Nguyên.

ĐKHKTT: Tổ U, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Tổ U, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần L2 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị L3, sinh năm 1949. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến nay. Hiện đanng tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Phùng Mạnh C (Do tòa án yêu cầu Đoàn luật sư cử): Ông Nguyễn Sinh V2 – Luật sư văn phòng luật sư VB thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan:** chị Lê Thị Hồng A, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: Tổ YY, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (là phạm nhân cải tạo tại Đội 10, phân trại số 2, Trại giam Phú Sơn 4).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Xuân K1, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ Z, phường QT, TP.TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Quốc K2, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 0, phường QT, TP.TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22^{h}40’ ngày 30/4/2017, Tổ công tác của Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, kiểm tra hành chính nhà số 335A thuộc tổ dân phố số U, phường TL, thành phố TN, do Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960, ĐKHKTT: Tổ Z, phường ĐQ, thành phố TN đang thuê trọ, khi kiểm tra đã phát hiện tại ghế ngồi uống nước ở phòng khách nhà H có 05 túi nilon mầu trắng, trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy; 08 túi nilon mầu trắng chứa các viên mầu hồng và mầu xanh (trong đó 07 túi mỗi túi có 10 viên và 01 túi trong có 05 viên); H tự giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon mầu trắng trong có chứa chất tinh thể mầu trắng, H khai toàn bộ số chất tinh thể mầu trắng bị thu giữ là ma túy tổng hợp dạng đá, số viên nén mầu hồng và xanh là ma túy tổng hợp dạng viên nén của H; Ngoài ra tổ công tác còn phát hiện thu giữ 01 chiếc cân điện tử có vỏ nhựa mầu trắng bạc trên nắp có chữ POCKET Scale; 02 chai nhựa có gắn ống hút; 01 bật lửa ga dạng bật lửa khò, tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc H, toàn bộ số chất tinh thể mầu trắng, viên nén mầu hồng và mầu xanh được thu giữ niêm phong theo quy định (các bì niêm phong ký hiệu A, B, C); Khám xét khẩn cấp nơi ở của H không thu giữ được gì L1 quan.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nguyễn Ngọc H khai ngày 28/4/2017 H mua của Phùng Mạnh C, sinh năm 1982, trú tại tổ Z, phường QT, thành phố TN với giá 10.000.000đ mang về chia nhỏ mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời, H đã sử dụng một phần, số còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Ngày 27/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét nơi ở của Phùng Mạnh C tại tổ Z, phường QT, thành phố TN, khi đến nơi ở của C thì có Trần Quốc V1, sinh năm 1977, trú tại tổ U, phường TT, thành phố TN; Triệu Thị L1, sinh năm 1985, trú tại xóm D1, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đang có mặt tại nhà C; C tự giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon mầu trắng bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá (Bì niêm phong ký hiệu C); V1 tự lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 01 túi nilon mầu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá giao nộp cho tổ công tác (Bì niêm phong ký hiệu V), không phát hiện và thu giữ gì của Triệu Thị L1, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với C và V1.

Khám xét nơi ở của Phùng Mạnh C thu giữ các vật chứng sau:

- 01 túi nilon mầu trắng bên trong có chứa 11 viên và ½ viên nén mầu hồng thu tại ngăn kéo tủ ở đầu giường trong buồng ngủ của C (niêm phong ký hiệu A).

- 01 túi nilon mầu trắng bên trong có 26 viên nén mầu hồng và 01 viên nén mầu xanh, thu tại mặt ghế ngồi trong phòng K (niêm phong ký hiệu A1).

- 01 túi ni lon mầu trắng bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng (niêm phong ký hiệu A2).

- 01 túi ni lon mầu trắng bên trong có 05 gói nhỏ được gói bằng nilon mầu đen và 01 gói được gói bằng túi nilon mầu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa các cục chất bột mầu trắng (niêm phong ký hiệu A3).

- 01 túi ni lon mầu trắng bên trong có chứa chất tinh thể mầu trắng (niêm phong ký hiệu A4).

- 01 chiếc cân điện tử vỏ nhựa mầu đen và xám có chữ POCKET Scale; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG.

- 03 điện thoại di động trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG vỏ nhựa mầu trắng, có số IMEI là: 3569.0208.0900.878; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO có hai số IMEI lần lượt là: 08618.9003.5353.939 và 8618.9003.5353.981; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ nhựa mầu vàng, có số IMEI là: 3586.0907.2030.063, được niêm phong (ký hiệu P1).

- 01 vật bằng kim loại mầu đen giống súng ngắn kiểu súng coll ổ quay dài 11cm, có báng bằng gỗ trên báng súng có ghi số 0363- USA; trong ổ tiếp đạn có 05 viên đạn; 01 túi nilon mầu đen bên trong có 08 viên đạn, kích thước dài 17,3mm, đường kính 5,6mm; vỏ đạn hình trụ dài 10,5mm (niêm phong ký hiệu F)

- 01 chai vỏ nhựa; 01 chai thủy tinh, trên nắp đều có gắn ống hút mầu vàng; 40 túi nilon nhỏ mầu trắng kích thước (03 x 05)cm;

- 24.200.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi là ma túy thu giữ được của Nguyễn Ngọc H, Trần Quốc V1, Phùng Mạnh C, kết quả như sau:

* Đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc H:

- Bì niêm phong ký hiệu A- là số chất tinh thể mầu trắng H giao nộp cho tổ công tác, có trọng lượng là 7,299 gam, lấy tất cả gửi giám định (ký hiệu bì H).

- Bì niêm phong ký hiệu B bên trong có 03 túi nilon mầu trắng chứa các chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng là 3,127 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì H1).

- Bì niêm phong ký hiệu C bên trong có:

+ 08 túi nilon chứa 75 viên nén mầu hồng và xanh, có tổng trọng lượng là 6,959 gam, lấy tất cả gửi giám định (ký hiệu bì H2).

+ 02 túi nilon mầu trắng bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng là 14,297 gam, lấy tất cả gửi giám định (ký hiệu bì H3).

Tổng số chất tinh thể mầu trắng nghi ma túy thu giữ của H là: (7,299 + 3,127 + 14,297) = 24,723 gam; số viên nén là: 6,959 gam.

* Số chất nghi ma túy thu giữ của Trần Quốc V1: Bì niêm phong ký hiệu V trong có chứa chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng 2,068 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì V1).

* Số chất nghi ma túy thu giữ của Phùng Mạnh C:

- Bì niêm phong ký hiệu A trong có chứa 11 viên và ½ viên nén mầu hồng có tổng trọng lượng là 1,115 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì A5).

- Bì niêm phong A1 trong có 26 viên nén mầu hồng và 01 viên nén mầu xanh có tổng trọng lượng là 2,586 gam, lấy toàn bộ gửi giám định (ký hiệu bì A8).

- Bì niêm phong A2 trong có chứa chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng là 54,11 gam, lấy 2,637gam gửi giám định (ký hiệu bì A6), còn lại 51,473 gam niêm phong lưu kho (ký hiệu bì A7).

- Bì niêm phong A3 trong có 06 gói nhỏ chứa các cục chất bột mầu trắng có tổng trọng lượng là 55,763 gam, lấy 0,612 gam gửi giám định (ký hiệu bì A11), còn lại 55,151 gam lưu kho (ký hiệu bì A12).

- Bì niêm phong A4 trong có chứa chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng là 308,261 gam, lấy 4,484 gam gửi giám định (ký hiệu bì A9), còn lại 303,777 gam lưu kho (ký hiệu bì A10).

- Bì niêm phong ký hiệu C trong có 02 túi nilon chứa chất tinh thể mầu trắng có tổng trọng lượng là 93,392 gam, lấy 4,389 gam gửi giám định (ký hiệu bì C1), còn lại 89,003 gam lưu kho (ký hiệu bì C2).

Tổng số chất nghi ma túy thu giữ của C: Số chất tinh thể mầu trắng là 54,110 + 308,261 + 93,392 = 455,763 gam; Số viên nén là 1,115 + 2,586 = 3,701 gam; Số chất bột mầu trắng là: 55,763 gam.

- Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 610/KL-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số chất nghi là ma túy thu giữ được của Nguyễn Ngọc H đã kết luận:

+ Chất tinh thể mầu trắng trong các bì ký hiệu H; H1; H3 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) là 24,723 gam.

+ Viên nén mầu hồng trong bì ký hiệu H2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) là 6,959 gam.

- Bản kết luận giám định chất ma túy số 775/KL-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của Trần Quốc V1; Phùng Mạnh C đã kết luận.

+ Chất tinh thể mầu trắng trong bì mẫu giám định ký hiệu V1 thu giữ được của Trần Quốc V1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) là 2,068 gam.

+ Chất tinh thể mầu trắng trong bì mẫu giám định ký hiệu C1 thu giữ được của Phùng Mạnh C là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) ban đầu là 93,392 gam.

+ Chất bột mầu trắng trong mẫu A11 gửi giám định thu giữ của Phùng Mạnh C là chất ma túy, loại Hêrôin, có tổng trọng lượng, (khối lượng) ban đầu là 55,763 gam.

- Bản giám định chất ma túy số 776/KL-PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Phùng Mạnh C đã kết luận:

+ Viên nén mầu hồng trong các bì mẫu giám định ký hiệu A5; A8 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) là 3,701 gam.

+ Chất tinh thể mầu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu A6; A9 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng, (khối lượng) là 362,371 gam.

Ngày 07/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng bằng kim loại và 13 viên đạn thu giữ của Phùng Mạnh C khi khám xét để xử lý theo quy định: Tại bản kết luận giám định số 3007/C54 (P3) ngày 26/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận:

+ Khẩu súng có số ký hiệu 0363-USA gửi giám định là súng ổ quay tự chế, bắn đạn cỡ 5,6 mm, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng; 13 viên đạn là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 10,5) mm, không pH đạn quân dụng, khi sử dụng khẩu súng và đạn trên bắn vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương.

Quá trình điều tra Phùng Mạnh C khai: Bản thân C là người nghiện ma túy nên đã nhiều lần đi mua ma túy về mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời, về nguồn gốc số ma túy C khai: Khoảng tháng 3/2017 C lên khu vực Thác Bản Dốc thuộc huyện TK, tỉnh CB hỏi và mua được của một người không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá hết 10.000.000đ và được cho thêm 01 gói ma túy dạng viên nén (hồng phiến), C mang về nhà thuê trọ tại tổ Z, phường QT, thành phố TN cất giấu, mục đích là để sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời; Ngày 20/5/2017 C mua của Đoàn Hải N1, sinh năm 1987, trú tại số nhà 202 C5 ĐK, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội khoảng 800 gam loại chất tinh thể mầu trắng giống như ma túy tổng hợp dạng đá (gọi là "Phôi" ma túy) với giá 40.000.000đ, mục đích để trộn lẫn với số ma túy mua được trên Cao Bằng trước đó để chia nhỏ bán cho những người nghiện ma túy kiếm lời.

Ngày 20/5/2017 C đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ (thuộc phường QT, thành phố TN) gặp và mua của một người nam giới tên là "T1" C chỉ biết tên, không biết họ và địa chỉ của T1 ở đâu 38 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén, 01 khẩu súng kiểu súng ngắn tự chế và 13 viên đạn với giá 4.000.000đ, số ma túy dạng viên nén C bán lại kiếm lời, còn khẩu súng và 13 viên đạn C tàng trữ để sử dụng.

Ngày 22/5/2017 khi C đang ở nhà thì có một phụ nữ C chỉ biết tên là "Ly" nhà ở khu vực đầu cầu GB, ĐB, thành phố TN, còn địa chỉ cụ thể nơi ở của Ly ở đâu thì C không biết, đi đến nhà C tại tổ Z, phường QT bán cho C 01 gói Heroin có trọng lượng 55,763 gam với giá 36.000.000đ. C đã trả tiền cho Ly, mục đích của C mua để chia nhỏ bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán số Heroin này thì bị phát hiện thu giữ; Toàn bộ số tiền C có để mua ma túy và số tiền 24.200.000đ bị thu giữ khi khám xét C khai là do mua bán trái phép ma túy mà có.

C đã bán ma túy cho những người sau: Ngày 26/4/2017 có Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960, trú tại tổ U, phường TL, thành phố TN, là người quen của C đến hỏi mua 10.000.000đ ma túy; C nhận tiền và đưa cho H 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá; do H sử dụng thấy không phải là ma túy nên khoảng 2 giờ ngày 28/4/2017 H đã mang gói ma túy đến nhà C để đổi lại và được C cho thêm 75 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén; H mang về chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời; ngày 30/4/2017 bị phát hiện bắt giữ.

Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2017 C điện thoại cho Trần Quốc V1, sinh năm 1977, trú tại tổ U, phường TT, thành phố TN là người quen của C nhờ V1 mua hộ C túi nilon nhỏ loại (3 x 5)cm để C đựng ma túy; V1 đồng ý và mua 120.000đ tiền túi nilon rồi mang đến nhà C; khi đến nơi có C cùng với Triệu Thị L1, sinh năm 1985, trú tại xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên là bạn gái của C ở nhà; C đang sử dụng ma túy tại bàn uống nước trong phòng khách và mời V1 sử dụng; sau khi sử dụng ma túy xong thì V1 đưa túi nilon cho C nhưng không nói hết bao nhiêu tiền; C đưa cho V1 01 túi nilon trong có ma túy tổng hợp dạng đá và nói "hàng xịn không cay, mang về mà dùng" V1 nhận gói ma túy rồi đút vào túi quần dài đang mặc và hiểu là C trừ vào số tiền mà V1 mua túi nilon cho C, khi vừa ra đến cổng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đến khám xét nơi ở của C yêu cầu kiểm tra; V1 đã tự lấy gói ma túy C vừa đưa giao nộp cho tổ công tác.

Ngoài ra khoảng 18 giờ ngày 25/5/2017 V1 đến nhà C để hỏi mua ma túy, C bảo Triệu Thị L1 ra cổng nhận số tiền 2.100.000đ của V1 mang vào cho C, sau đó C đưa cho V1 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá, theo V1 khai số ma túy này V1 mang về nhà và đã sử dụng hết; lần hai là khoảng 16 giờ ngày 26/5/2017 V1 đến nhà C mua trực tiếp của C 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá hết số tiền là 3.500.000đ; V1 khai đã chia nhỏ để sử dụng một phần, số còn lại khoảng 20 giờ cùng ngày V1 mang ra khu vực ngã tư san nền thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên bán cho Lê Thị Hồng A, sinh năm 1983, trú tại tổ YY, phường PĐP, thành phố TN là người quen của V1 được 1.000.000đ.

Đối với Triệu Thị L1: Khoảng ngày 23 hoặc 24/5/2017 thì L1 đến ở với Phùng Mạnh C tại tổ Z, phường QT, thành phố TN và chung sống với C như vợ chồng, trong thời gian ở nhà C thì L1 đã được C đưa ma túy đi giao cho người mua nhiều lần và nhận tiền mang về cho C, tại nơi ở trọ thì L1 là người ra cổng

nhận tiền của những người đến mua ma túy mang vào nhà đưa cho C, C sẽ giao ma túy cho người mua qua một lỗ nhỏ ở trên tường nhà hoặc cửa sắt phía sau nhà, cụ thể L1 chỉ nhớ hai lần bán ma túy cho C gần nhất đó là: lần thứ nhất khoảng 18 giờ ngày 25/5/2017 C bảo L1 ra cổng nhận của Trần Quốc V1 2.100.000đ để C bán ma túy cho V1; L1 ra gặp V1 nhận tiền rồi mang vào nhà đưa cho C; sau đó C lấy 01 gói nhỏ ma túy đưa qua lỗ thủng trên tường sau nhà cho V1; lần thứ hai khoảng 14 giờ ngày 27/5/2017 C bảo L1 đi ra cổng nhận tiền của một người phụ nữ tên là Linh (thường gọi là Linh cá) L1 chỉ biết tên không biết địa chỉ của Linh là người hay mua ma túy của C, L1 ra cổng gặp Linh và nhận 700.000đ mang vào nhà đưa cho C để C bán ma túy cho Linh, sau khi nhận được tiền thì C đưa ma túy qua lỗ thủng trên tường sau nhà cho Linh, việc L1 nhận tiền và C bán ma túy cho Linh như trên có V1 là người chứng kiến toàn bộ sự việc. Ngoài việc nhận tiền ma túy của V1 và Linh , L1 còn khai nhận ngày 26/5/2017 L1 được C đưa cho 01 gói ma túy để mang đến khu vực đầu dốc Đán giao cho một K đã đặt mua ma túy của C trước đó. Việc đi bán ma túy cho C, L1 không được C trả công, ngoài việc bán ma túy cho H, V1, Linh như trên thì C còn bán ma túy cho nhiều người khác nữa nhưng L1 không nhớ cụ thể.

Quá trình điều tra Phùng Mạnh C khai toàn bộ số chất tinh thể mầu trắng Cơ quan điều tra đã thu giữ của C và số đã bán cho H và V1 không phải là ma túy mà chỉ là chất "Phôi cay" trông giống như ma túy tổng hợp dạng đá C mua về để trộn với ma túy thật để bán. Do đó ngày 06/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định bổ sung xác định hàm lượng ma túy loại Methamphetamine trong toàn bộ số chất tinh thể mầu trắng đã thu giữ của C, H, V1 kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 4529/C54 (TT2) ngày 25/9/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã xác định:

+ Hàm lượng chất ma túy loại Methamphetamine trong chất tinh thể mầu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu V1 thu của Trần Quốc V1 là 70,7%, do đó chất ma túy V1 tàng trữ là: 70,7% x 2,068gam = 1,462 gam.

+ Hàm lượng chất ma túy loại Methamphetamine trong chất tinh thể mầu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu H, H1, H3 thu của Nguyễn Ngọc H lần lượt là 67,1%; 33,8%; 45,8%, như vậy tổng số chất ma túy loại Methamphetamine của H là: (4,897 + 1,056 + 6,544) gam + 6,959 gam (viên nén) = 19,456 gam.

+ Hàm lượng chất ma túy loại Methamphetamine trong chất tinh thể mầu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu A6, A9, C1 thu của Phùng Mạnh C lần lượt là 0,3%; 0,1%; 45,3%, như vậy tổng số chất ma túy loại Methamphetamine của C là: (0,162 + 0,308 + 42,386)gam + 3,701gam (viên nén) = 46,557 gam và Heroin là 55,763 gam.

Bản cáo trạng số 36/KSĐT-MT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phùng Mạnh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194; khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Triệu Thị L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nguyễn Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trần Quốc V1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Phùng Mạnh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Triệu Thị L1 và Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Trần Quốc V1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Phùng Mạnh C từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 năm tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 17 năm tù đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017; áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo C từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Triệu Thị L1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 04 năm tù đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"). Xử phạt Trần Quốc V1 từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 05 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017; Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999,

phạt bị cáo V1 từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ; Miễn hình phạt bổ sung đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 cân điện tử; 03 chai nhựa có gắn ống hút; 01 chai thủy tinh bọc lớp nhựa mầu vàng có gắn ống hút; 59 túi nilon mầu trắng; 01 bật lửa ga (bật lửa khò); 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên ngoài ghi có 89,003 gam chất tinh thể mầu trắng có chứa chất ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A10 bên ngoài ghi có 303,777 gam chất tinh thể mầu trắng có chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A7 bên ngoài ghi có 51,473 gam chất tinh thể mầu trắng có chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A12 bên ngoài ghi có 55,151 gam ma túy loại Heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên ngoài ghi có 6,163 gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A11 bên ngoài ghi có 0,576 gam ma túy loại Heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên ngoài ghi có 0,961 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A8 bên ngoài ghi có 2,487 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong số 4529/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 24.200.000đ; Truy thu 16.300.000đ của C do bán ma túy cho H, V1 và Linh. Giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh: 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay; 12 viên đạn thể thao cỡ 5,56 mm; 01 vỏ đạn xử lý theo thẩm quyền; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Mạnh C: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phân tích trong bản luận tội là có căn cứ, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử bị cáo C từ 16 năm tù đến 17 năm tù là cao vì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Ngày 27/7/2017 khi cơ quan công an vào khám xét bị cáo đã tự nguyện mang ma túy ra nộp, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo khai báo thành khẩn giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xét xử bị cáo mức án 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Viện kiểm sát đối đáp: Do cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ H về hành vi mua bán ma túy, H khai mua ma túy của C, từ lời khai của H cơ quan điều tra khám xét đối với bị cáo C nên buộc C phải mang ra nộp không thể áp dụng tình tiết tự nguyện sửa chữa...quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo được; Còn đối với tình tiết thành khẩn khai báo đã được Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo; Về mức hình phạt luật sư cho rằng cao thì

trong vụ án này bị cáo C giữ vai trò chính, mua bán ma túy nhiều lần, nhân thân xấu, mức án Viện kiểm sát đề nghị chỉ trên khởi điểm.

Bị cáo H tranh luận: trong vụ án bị cáo là người tố giác ra C, giúp cơ quan công an nhanh chóng phát hiện tội phạm, bị cáo vẽ sơ đồ nhà C, đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tố giác tội phạm

Viện kiểm sát đối đáp: Do cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ bị cáo về hành vi mua bán ma túy nên bị cáo mới khai báo, không phải do bị cáo tự đến cơ quan điều tra tố giác về hành vi của C.

Bị cáo C nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì. Các bị cáo Triệu Thị L1, Trần Quốc V1 không tranh luận gì nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Phùng Mạnh C, Triệu Thị L1, Nguyễn Ngọc H, Trần Quốc V1 thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng không oan. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang , lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tr a, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng tháng 3/2017 Phùng Mạnh C đi lên huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng hỏi mua của một người không quen biết 10.000.000đ tiền ma túy tổng hợp loại Methamphetamine gồm dạng tinh thể và viên nén mang về nhà ở tổ Z, phường QT, thành phố TN cất giấu; C đã mua của Đoàn Hải N khoảng 800 gam loại chất tinh thể mầu trắng giống như ma túy tổng hợp dạng đá (gọi là "Phôi" ma túy) với giá 40.000.000đ để trộn lẫn với ma túy thật. Ngày 20/5/2017 C đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ thuộc phường QT, thành phố TN gặp và mua của một người nam giới tên là "T1" 3,683 gam ma túy loại Methamphetamine gồm 38 viên dạng viên nén; 01 khẩu súng loại súng tự chế có tính năng tác dụng như súng quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng và 13 viên đạn loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 10,5) mm với giá

4.000.000đ; Ngày 22/5/2017 C mua của "Ly" 55,763 gam Heroin với giá 36.000.000đ. Toàn bộ số ma túy trên C mang về nhà ở tổ Z, phường QT, thành phố TN cất giấu mục đích để bán lại cho những người nghiện ma túy và để sử dụng.

Ngày 28/4/2017 C bán cho Nguyễn Ngọc H 01 gói ma túy tổng hợp dạng tinh thể và 75 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén đều là ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000đ mang về nhà ở tổ U, phường TL thành phố TN tàng trữ để sử dụng và bán lại kiếm lời; H đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại 19,456 gam gồm dạng tinh thể và viên nén H chưa kịp bán, ngày 30/4/2017 đã bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 25/5/2017 C đã bán cho Trần Quốc V1 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 2.100.000đ, việc nhận tiền của V1 là do Triệu Thị L1 nhận sau đó mang vào đưa cho C để C bán ma túy cho V1, số ma túy này V1 đã sử dụng hết; Ngày 26/5/2017 V1 đến nhà C mua trực tiếp của C 01 gói ma túy Methamphetamine hết 3.500.000đ, số ma túy này V1 đã sử dụng một phần, số còn lại khoảng 20 giờ cùng ngày V1 đã bán lại cho Lê Thị Hồng A với giá 1.000.000đ.

Ngày 27/5/2017 V1 mua cho C 120.000đ tiền túi nilon loại kích thước (3 x 5)cm để C đựng ma túy và được C trả bằng 1,462 gam Methamphetamine, số ma túy này V1 chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Triệu Thị L1 là người được C đưa ma túy để đi giao cho khách mua của C nhiều lần, ngoài ra còn được C giao nhiệm vụ nhận tiền của những người đến nhà mua ma túy của C, sau đó C sẽ đưa ma túy cho người mua qua lỗ thủng trên tường sau nhà. Cụ thể ngoài lần nhận số tiền 2.100.000đ của V1 để C bán ma túy cho V1 ngày 25/5/2017 ra thì khoảng 14 giờ ngày 27/5/2017 L1 còn nhận số tiền 700.000đ của người phụ nữ tên là "Linh" mang vào nhà đưa cho C để C bán ma túy cho Linh, sau khi nhận được tiền thì C đưa ma túy qua lỗ thủng trên tường sau nhà cho Linh, số ma túy còn lại gồm 46,557 gam Methamphetamine và 55,763 gam Heroin C chưa kịp bán, ngày 27/5/2017 đã bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện thu giữ.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phùng Mạnh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194; khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; Triệu Thị L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Nguyễn Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Trần Quốc V1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" the o khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194. Tội tàng trữ, mua bán… trái phép chất ma túy quy định.

"1. Người nào tàng trữ, mua bán… trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bẩy năm đến mười lăm năm.

a)…b. Phạm tội nhiều lần

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm.

a)…b...h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến điểm g khoản 3 Điều này.

Điều 230. Tội tàng trữ... trái phép vũ khí quân dụng quy định.

"1. Người nào tàng trữ… trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ một năm đến bẩy năm".

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đối với bị cáo V1): Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung quy định "Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn… và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội trước khi điều luật có hiệu lực thi hành" do đó khi áp dụng hình phạt cần xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo V1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[3]Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định đối với từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4]Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Phùng Mạnh C giữ vai trò chính, là người mua ma túy về để bán cho những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Bị cáo Triệu Thị L1 là người giúp sức tích cực cho bị cáo Phùng Mạnh C trong việc mua bán ma túy.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Quốc V1 là những đối tượng nghiện mua ma túy của bị cáo C để sử dụng và bán kiếm lời. V1 đã bán cho Lê Thị Hồng A một lần.

Bị cáo Phùng Mạnh C, Nguyễn Ngọc H đều có nhân thân xấu. Bị cáo Triệu Thị L1, Trần Quốc V1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo không pH chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo L1 là dân tộc thiểu số không được đi học (bị cáo tự học nên cũng biết đọc và biết viết) thiếu am hiểu pháp luật do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phùng Mạnh C phạm hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Bị cáo Trần Quốc V1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do vậy cần tổng hợp hình phạt đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo C về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo V1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[6]Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Theo bị cáo C khai trước đó bị cáo đã bán ma túy cho H 10.000.000đ; V1 02 lần tổng là 5.600.000đ và Linh 700.000đ. Tổng cộng là 16.300.000đ cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền trên.

* Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo và những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

03 cân điện tử; 03 chai nhựa có gắn ống hút; 01 chai thủy tinh bọc lớp nhựa mầu vàng có gắn ống hút; 59 túi nilon mầu trắng; 01 bật lửa ga (bật lửa khò); 01 bì niêm phong ký hiệu C2; A10;A7; A12; H2; A11; A5; A8 trong các bì đều đựng ma túy; 01 bì niêm phong số 4529/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

Đối với 02 chiếc điện thoại di động và máy tính bảng thu của bị cáo C, bị cáo khai hai chiếc điện thoại và máy tính bảng trên bị cáo đều dùng để L1 lạc mua bán ma túy; Số tiền 24.200.000đ bị cáo khai do bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Còn chiếc điện thoại OPPO thu của L1 xác định không L1 quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Thị L1.

Giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh: 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay; 12 viên đạn thể thao cỡ 5,56 mm; 01 vỏ đạn để xử lý theo thẩm quyền.

[7]Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Theo C khai C mua 800 gam phôi ma túy tổng hợp dạng tinh thể đá của Đoàn Hải N1 về trộn với ma túy Methamphetamine để bán kiếm lời, quá trình cơ quan điều tra xác M chưa đủ căn cứ để xử lý, do đó cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người tên Ly theo C khai là đối tượng đã bán Heroin cho C và người tên T1 là người bán khẩu súng cùng các viên đạn cho C, người đàn ông bán ma túy đá ở Cao Bằng, nhưng C không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Còn đối với Lê Thị Hồng A là người mua ma túy đá của V1 để sử dụng, quá trình xác minh xét thấy hành vi của Hồng A chưa đến mức xử lý hành chính cơ quan điều tra đã lập biên bản nhắc nhở.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và một phần đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Mạnh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Triệu Thị L1 và Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Trần Quốc V1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy), xử phạt: Phùng Mạnh C 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Triệu Thị L1 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Ngọc H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), xử phạt: Trần Quốc V1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung, sung quỹ Nhà nước:

Phùng Mạnh C 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Triệu Thị L1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); Nguyễn Ngọc H 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Trần Quốc V1 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Mạnh C về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" ; Trần Quốc V1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu đối với bị cáo Phùng Mạnh C số tiền 16.300.000đ (Mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng) tiền bị cáo bán ma túy mà có sung quỹ Nhà nước.

* Tịch thu tiêu hủy:

03 cân điện tử; 03 chai nhựa gắn ống hút; 01 chai thủy tinh bọc lớp nhựa mầu vàng có gắn ống hút; 59 túi nilon mầu trắng; 01 bật lửa ga (bật lửa khò); 01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên ngoài ghi có 89,003 gam tinh thể mầu trắng có chứa chất ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A10 bên ngoài ghi có 303,777 gam tinh thể mầu trắng có chứa chất ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A7 bên ngoài ghi có 51,473 gam tinh thể mầu trắng có chứa chất ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A12 bên ngoài ghi có 55,151 gam ma túy loại Heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu H2 bên ngoài ghi có 6,163 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A11 bên ngoài ghi có 0,576 gam ma túy loại Heroin; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên ngoài ghi có 0,961 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu A8 bên ngoài ghi có 2,487 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong số 4529/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an

* Thu sung quỹ Nhà nước của Phùng Mạnh C: 01 bì niêm phong ký hiệu L bên ngoài ghi có 02 điện thoại di động và 01 máy tính bảng và số tiền 24.200.000đ (Hai mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

*Tạm giữ để thi hành án của bị cáo L1: 01 bì niêm phong ký hiệu P1 bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động.

*Giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay; 12 viên đạn thể thao cỡ 5,56 mm; 01 vỏ đạn để giải quyết theo thẩm quyền.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: "Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
-TANDTC; TANDCC;SởTP;
-VKStỉnhTN;
- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Các bị cáo;
- Cục THADStỉnhTN;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị L Phương